| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**KHU VỰC 8 - ĐĂK LĂK**<br>**TỈNH ĐĂK LĂK** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc** |

Bản án số: 01/2026/DSST.
Ngày: 23-01-2026.
*V/v: "Kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng".*

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 – ĐĂK LĂK**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa:* Ông Nguyễn Huy Vũ.

*Các hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Y Dhiễu Hmok.

2. Ông Nguyễn Văn Thức.

***-Thư ký phiên tòa:*** Ông Thiều Sỹ Vững – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8.

***-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 tham gia phiên tòa:*** Ông Từ Quốc Quyền – Kiểm sát viên.

Ngày 23/01/2026 tại phòng xử án - Tòa án nhân dân khu vực 8 mở phiên tòa xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 37/2025/TLST-DS, ngày 06/10/2025, về việc *"Kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng"* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2025/QĐST-DS ngày 15/12/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2026/QĐST-DS ngày 06/01/2026 giữa:

*Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng.

Địa chỉ: Số 89 Láng Hạ, phường Đống Đa, TP Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí Dũng – Chức vụ: Chủ tịch HĐQT.

*Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Nguyễn Văn Đạt – Chức vụ: Trưởng phòng xử lý nợ.

*Người đại diện theo ủy quyền lại:* Ông Trần Cao Thành – Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ. Có mặt.

Địa chỉ: Số 35, 37 Ngô Quyền, phường Buôn Ma Thuột, tỉnh Đăk Lăk.

*Bị đơn:* Ông Trần Tài Th, sinh năm 1985. Vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

Số CCCD/CMND: 242040195.

Địa chỉ: Số 49 Văn Tiến Dũng, TDP Đạt H 6, phường Buôn H, tỉnh Đăk Lăk.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Tại đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn trình bày:*

Ngày 29/10/2021 ông Trần Tài Th và Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng ký Giấy đăng ký kiêm HĐ cho vay không tài sản bảo đảm vay số tiền 157.500.000 đồng, mục đích sử dụng tiêu dùng cá nhân, lãi suất được điều chỉnh nếu có, thời hạn vay 48 tháng. Tính đến ngày 07/6/2025 tổng số tiền ông Th còn nợ Ngân hàng 112.625.316 đồng; trong đó nợ gốc là 59.722.309 đồng và 52.903.007 đồng tiền lãi suất.

Để đảm bảo cho hoạt động của Ngân hàng và không bị ảnh hưởng xấu bởi việc mất khả năng trả nợ của bên đi vay. Vì ông Th vi phạm thời hạn trả nợ, nên Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng đề nghị ông Th phải có nghĩa vụ trả toàn bộ số tiền nợ gốc và lãi suất là 112.625.316 đồng và tiếp tục chịu lãi suất phát sinh theo HĐ.

Ngoài ra, không có yêu cầu nào khác.

*Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn trình bày:*

Ông Th thừa nhận ngày 29/10/2021 ông Th và Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng ký giấy đăng ký kiêm HĐ cho vay không tài sản bảo đảm vay số tiền 157.500.000 đồng.

Theo Ngân hàng tính toán ông Th thừa nhận hiện còn nợ Ngân hàng 112.625.316 đồng; trong đó nợ gốc là 59.722.309 đồng và 52.903.007 đồng tiền lãi suất.

Nay Ngân hàng khởi kiện, ông Th thừa nhận còn nợ Ngân hàng số tiền nói trên, nhưng do hiện điều kiện hoàn cảnh đang gặp khó khăn chưa có tiền trả nợ ngay cho Ngân hàng, ông Th xin hẹn mỗi tháng trả 5.000.000 đồng cho đến khi trả dứt điểm số tiền nợ nói trên.

*Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu quan điểm như sau:*

Về thủ tục tố tụng: Quá trình thu thập tài liệu, chứng cứ, Tòa án thực hiện đầy đủ và đúng trình tự theo quy định của pháp luật về tố tụng. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và những người tiến hành tố tụng đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn không chấp hành đúng theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các đương sự có trong hồ sơ vụ án do chủ tọa phiên tòa công bố tại phiên tòa thể hiện việc Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng khởi kiện yêu cầu ông Trần Tài Th trả cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng 112.625.316 đồng đồng tiền nợ gốc và lãi suất phát sinh theo hợp đồng là có căn cứ. Vì vậy, đề nghị HĐXX áp dụng khoản 3 Điều 26; Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, 466 Bộ luật dân sự, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được kiểm tra xem*

*xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:*

[1]. Về thủ tục tố tụng: Việc Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng khởi kiện ông Trần Tài Th tại Tòa án và Toà án thụ lý giải quyết về Tranh chấp hợp đồng tín dụng là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26; Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tòa án đã tiến hành triệu tập ông Thiên đến Tòa án để công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng ông Th vẫn vắng mặt không có lý do, gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án, nên Tòa án không thể tiến hành công khai chứng cứ và hòa giải giữa các đương sự được mà tiến hành xác minh, niêm yết các văn bản tố tụng tại nơi ông Th cư trú. Theo quy định tại khoản 1 Điều 207, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án không tiến hành hòa giải được và tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn. Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, căn cứ điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[2]. Về nội dung: Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng yêu cầu ông Th phải có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ số tiền nợ gốc và lãi phát sinh tính đến ngày 07/6/2025 tổng cộng là 112.625.316 đồng; trong đó nợ gốc là 59.722.309 đồng và 52.903.007 đồng tiền lãi suất và tiếp tục tính lãi kể từ ngày 08/6/2025 theo mức lãi suất hai bên đã ký tại giấy nhận nợ cho đến khi ông Th thanh toán xong các khoản nợ cho Ngân hàng. Ông Th thừa nhận còn nợ Ngân hàng số tiền nói trên, nhưng hiện chưa có khả năng thanh thoán nợ cho Ngân hàng.

[3]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì thấy: Giấy đăng ký kiêm HĐ cho vay không tài sản bảo đảm giữa Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng và ông Trần Tài Th có hình thức và nội dung phù hợp với các điều 401, 402, 405 của Bộ luật dân sự, nên có hiệu lực đối với các bên tham gia giao dịch.

[4]. Từ khi vay cho đến nay, Ngân hàng đã nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng ông Th vẫn không có thiện chí trả nợ, do ông Th vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo lịch trả nợ được quy định tại giấy nhận nợ. Vì vậy, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Th trả số tiền nợ gốc và lãi phát sinh nêu trên là có căn cứ phù hợp với các điều 463, 466 Bộ luật dân sự.

[5]. Từ những phân tích trên, xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng là có căn cứ, nên cần chấp nhận.

[6]. Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận, nên bị đơn phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trả lại cho Ngân hàng tiền tạm ứng án phí đã nộp.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ dụng khoản 3 Điều 26; Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 280; Điều 463 và khoản 1, 3 Điều 466 Bộ luật dân sự;

*Tuyên xử:* Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng.

**1.** Buộc ông Trần Tài Th trả cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng số tiền 112.625.316 đồng; trong đó nợ gốc là 59.722.309 đồng và 52.903.007 đồng tiền lãi suất (lãi tạm tính đến ngày 07/6/2025).

*Kể từ ngày tiếp theo là ngày 08/6/2025 ông Th còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận tại giấy nhận nợ cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp tại giấy nhận nợ, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất theo từng thời kỳ của Ngân hàng thì lãi suất mà ông Th phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng.*

***2.*** *Về án phí:* Căn cứ khoản 3 Điều 144; khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 6 Điều 19; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Ông Trần Tài Th phải chịu 5.631.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trả cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng 2.815.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh Đăk Lăk theo biên lai số 0001187 ngày 30/9/2025.

***3.*** *Về quyền kháng cáo:* Căn cứ các điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản bản trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết.

*Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Đã Ký

Nguyễn Huy Vũ

***Nơi nhận:***
- Toà án nhân dân tỉnh Đăk Lăk;
- THADS tỉnh Đăk Lăk;
- Viện KSND khu vực 8;
- Phòng THADS khu vực 8;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.